

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30/11/2021
V/v: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Bùi Thị Nga;**
- 2. Bà Nguyễn Thị Lan.**

Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M

Địa chỉ: Làng L, xã Ia, huyện Ia G, tỉnh G (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Quốc L

Địa chỉ: Làng L, xã Ia, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Năm 2000 bà và ông Trần Quốc L đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Khi về chung sống ông L thường xuyên ghen tuông vô cớ rồi đánh đập bà rất nhiều lần. Bà đã từng nộp đơn ly hôn nhưng vì nghĩ thương các con còn nhỏ nên chấp nhận bỏ qua cho ông L. Nay bà thấy không thể chịu đựng thêm được nữa, có tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc mà còn đau khổ về tinh thần và thể xác. Hiện tại bà và ông L không còn sống chung với nhau nữa, do vậy bà làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về nuôi con khi ly hôn: Bà và ông L có 04 con là các cháu Trần Thị Ngọc L1, sinh ngày 30/6/2002; Trần Thị Yến L2, sinh ngày 24/01/2006; Trần Quốc T, sinh ngày

11/02/2013 và cháu Trần Quốc T, sinh ngày 05/02/2011. Khi ly hôn, cháu L1 đã trưởng thành và tự lập được nên bà không có yêu cầu gì, đối với các cháu L2, T1 và T bà đề nghị giao cho bà được trực tiếp nuôi. Bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng cho con.

Về tài sản và nghĩa vụ chung, hiện tại bà không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2021 ông Trần Quốc L trình bày: Ông và bà M đăng ký kết hôn năm 2000 trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã nhau và ông có đánh bà M. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và bà M có quan hệ ngoại tình, không chăm lo cho gia đình. Nay bà M yêu cầu ly hôn thì ông cũng nhất trí vì không còn tình cảm với bà M nữa.

Về nuôi con khi ly hôn: Hiện tại cháu T và cháu T1 đang ở với bà M, còn cháu L1 và cháu L2 đang ở với ông. Khi ly hôn cháu L1 đã trưởng thành và tự lập nên không có yêu cầu gì, ông đề nghị được nuôi các cháu T, T2 và L2 không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu quan điểm về kiểm sát tuân theo pháp luật, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51,53,56,81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho bà M được ly hôn với ông L. Giao các cháu T1, L2 và T2 cho bà M trực tiếp nuôi. Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Quốc L, đồng thời có yêu cầu về việc nuôi con khi ly hôn. Đây là vụ án về “ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị M và ông Trần Quốc L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông L có đánh đập bà M và hiện tại họ không còn sống chung với nhau nữa. Do vậy có căn cứ để xác định hôn nhân giữa bà M và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà M được ly hôn với ông L là phù hợp.

[3]. Về nuôi con khi ly hôn: Bà M và ông L có 04 con, trong đó cháu L1 đã trưởng thành và tự lập được, còn các cháu T, T1 và L2 đều có nguyện vọng ở với bà M. Xét thấy bà M có đủ điều kiện thực tế và pháp lý để nuôi các con và các cháu cũng đều có nguyện vọng ở với bà M. Do vậy căn cứ các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao các

con Trần Thị Yến L2, Trần Quốc T và Trần Quốc T1 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đồng thời cũng bảo đảm được quyền lợi mọi mặt cho con.

4]. Về việc cấp dưỡng cho con: Theo quy định tại Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình, thì nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là nghĩa vụ bắt buộc. Người không sống chung với con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích nhưng bà M cho rằng bà vẫn có khả năng đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các con nên vẫn không yêu cầu ông L cấp dưỡng cho con. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến nữa.

[5]. Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân*: Bà **Nguyễn Thị M** được ly hôn với ông **Trần Quốc L**.

2. *Về nuôi con khi ly hôn*: Giao các con Trần Thị Yến L2, Trần Quốc T1 và Trần Quốc T cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, ông Trần Quốc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ theo biên lai thu số 0011953 ngày 26/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Bà M đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nga – Nguyễn Thị Lan

Đặng Chí Công